

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

NHÓM/LỚP: 4 TUỔI A

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 21 trẻ

Số giáo viên /nhóm lớp: 02 Giáo viên

Tên giáo viên: Nguyễn Phương Hiền – Nguyễn Thị Thanh Huyền

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
MT2: Trẻ được Ăn đủ bữa ăn: 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định.	- Ăn một bữa chính vào buổi trưa và một bữa phụ vào buổi chiều. - <i>Ăn uống lành mạnh, thực hiện quy tắc, hành vi lịch sự khi ăn uống</i> - Ăn theo thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa. Ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất. + <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + <i>Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:</i> Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần. Chất bột (Gluxit)	- Tổ chức cho trẻ ăn tại trường: Bữa chính và bữa phụ theo thực đơn tuần 5 đến tuần 7 có thay đổi các món ăn thường xuyên, đảm bảo tỷ lệ Kcal/ngày - Hoạt động ăn Buffet tháng 10. - Tổ chức cho trẻ uống nước khi giải lao chuyển hoạt động đảm bảo nước được đun sôi để nguội

	cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Uống đủ nước: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).	
MT3: Trẻ được ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn.	- Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa từ 11h20 - 13h50 thời gian 150 phút. - Phòng ngủ vệ sinh sạch sẽ đảm bảo các điều kiện phù hợp với thời tiết an toàn với trẻ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Phòng ngủ đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát về mùa hè, giảm ánh sáng khi trẻ ngủ - Rèn thói quen nằm nằm ngay ngắn, không gây ồn làm ảnh hưởng đến giấc ngủ của bạn. - Mở nhạc không lời, hoặc nhạc hát ru tạo cho trẻ đi vào giấc ngủ dễ dàng. - Cô quan tâm tới những trẻ khó ngủ
MT4: Trẻ biết vệ sinh cá nhân như: rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Vệ sinh cá nhân đúng cách: + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động trong ngày. + Rửa mặt. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- <i>Tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân:</i> + Thực hiện thành thạo 6 bước rửa tay bằng xà phòng, thực hiện các thao tác rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa mặt sau khi ngủ dậy, + Trẻ có thói quen rửa tay sau khi đi vệ sinh, khi tay bẩn; - <i>Trong hoạt động vệ sinh hằng ngày ở lớp:</i> Cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định (phòng nam, nữ riêng). + Cô hướng dẫn trẻ cách đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội, giặt nước cho sạch sau khi sử dụng.

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục

Lĩnh vực phát triển giáo dục	Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
	(a)	(b)	(c)
Phát triển thể chất	MT9: Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	* Các động tác phát triển hô hấp: + Hít vào thở ra. * Các động tác phát triển nhóm cơ: - Động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Động tác phát triển cơ bụng, lưng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái sang phải. - Động tác phát triển cơ chân: + Nhún chân.	- Thể dục buổi sáng: + Trẻ tập bài tập phát triển chung (hô hấp, tay, chân, bụng, bật) kết hợp với nhạc thể dục. - Hoạt động học: + Giờ học Thể dục: Trẻ thực hiện các động tác phát triển chung.

		+ Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân	
	MT12: Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 - 5 vật chuẩn đặt đích dắc).	- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn.	- Hoạt động học: + VĐCB: Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn. - Hoạt động chơi: + TCVĐ: Ai nhanh nhất.
	MT16: Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây.	- Chạy 15m theo hướng thẳng trong 10 giây.	- Hoạt động học: + VĐCB: Chạy 15m trong khoảng 10 giây. - Hoạt động chơi: + TCVĐ: Kéo co
	MT17: Trẻ biết chạy chậm 60 - 80m.	- Chạy chậm 60 - 80m.	- Hoạt động học: + VĐCB: Chạy chậm 60 – 80m. - Hoạt động chơi: + TCVĐ: Tung cao hơn nữa.
	MT31: Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá... có nhiều chất đạm; - Rau, quả chín có nhiều vitamin.	- Một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).	- Hoạt động đón trẻ, trò chuyện + Xem tranh ảnh về tháp dinh dưỡng và trò chuyện - Hoạt động ăn: + Trẻ nhận biết được nhóm chất dinh dưỡng qua món ăn trẻ ăn hàng ngày

			+ Giáo dục sinh dưỡng, các chất có trong các món ăn hàng ngày - Hoạt động ngoài trời: + Quan sát vườn rau trẻ biết rau cung cấp nhiều vitamin - Hoạt động chơi trong góc: + Góc học tập: Chơi với tranh lô tô, nhận biết các món ăn, các thực phẩm thông thường hàng ngày + Góc phân vai: nấu ăn các món ăn đảm bảo dinh dưỡng - Các hoạt động khác trong ngày: + Trẻ nhận biết được các nhóm thực phẩm quen thuộc - Tích hợp giáo dục hoạt động học khác
	MT 36: Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.	- Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.	- Đón trẻ, trò chuyện: + Xem tranh ảnh và trò chuyện về chủ đề, giáo dục dinh dưỡng và các hành vi văn minh khi ăn uống - Hoạt động ăn: + Tổ chức cho trẻ ăn bữa chính và bữa phụ. Trẻ mời cô, mời bạn khi ăn; giáo dục trẻ ăn từ tốn, nhai kỹ. Ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.

			+ Hoạt động ăn Buffet hằng tháng 10. + Cho trẻ uống nước đun sôi để nguội sau mỗi giờ giải lao. - Hoạt động góc: Chơi chăm sóc em bé, nấu ăn ở góc phân vai...
Phát triển nhận thức	MT44: Trẻ biết chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. <i>Biết sử dụng máy tính với phần mềm happykid nhận biết các màu cơ bản, các bộ phận cơ thể và mô tả về các bộ phận cơ thể con người.</i>	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - <i>Đặc điểm khác nhau của bạn trai và bạn gái, các khả năng, nhu cầu giống nhau của bạn trai, bạn gái.</i> - <i>Ứng xử công bằng.</i> - <i>Khu vực (vùng riêng tư) mà không ai được phép xâm phạm.</i> - <i>Ai được phép chạm vào cơ thể của mình và ai không được được phép.</i> - <i>Không tự ý xâm phạm đến cơ thể của người khác</i> - <i>Các màu cơ bản, hình dạng, kích thước, các bộ phận cơ thể, mô tả về bộ phận con người.</i>	- Hoạt động học: + KPKH: Tìm hiểu các giác quan + KPXH: Trò chuyện về bản thân bé. - Hoạt động góc: Lắp ghép hình bạn trai, bạn gái; Tô màu, cắt dán các bộ phận cơ thể bé. - Hoạt động ngoài trời: Cho trẻ trải nghiệm nhặt lá cây làm vảy cho các bạn gái. - Tích hợp trong các hoạt động hàng ngày - Hoạt động chiều: + Chơi với phần mềm happykid trò chơi: Người bạn Ngộ nghĩnh

	MT57: Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh. Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn”	- Thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. - Phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, sờ, ngửi, nếm . - Một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn”	- Hoạt động ngoài trời: + Thí nghiệm: trứng chìm, trứng nổi. - Hoạt động góc: + Góc thiên nhiên- Khoa học: <i>Thí nghiệm</i> chất tan và không tan trong nước (Cho đường, muối, sỏi vào nước) quan sát và dự đoán chuyện gì xảy ra với muối, đường và sỏi. <i>Thí nghiệm:</i> Sự nổi và chìm trong nước (Cho đường, cát, dầu ăn vào trong nước) quan sát và dự đoán chuyện gì xảy ra với muối, đường và dầu ăn. + Góc phân vai: Trải nghiệm pha nước cam hoặc chanh.
	MT70: Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác. <i>Biết sử dụng máy tính với phần mềm kidsmart xác định các phương hướng trong không gian</i>	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái). - <i>Xác định các phương hướng chính: trái, phải, trước, phía nam, bắc, đông, tây</i> - Khám phá mối quan hệ giữa trái đất, quả địa cầu và bản đồ	- Hoạt động học: + Toán: Xác định vị trí phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác. + Toán: Xác định vị trí phía phải, phía trái của bản thân trẻ và của bạn khác - Trong hoạt động chơi và sinh hoạt hàng ngày - Hoạt động chiều: + Chơi với phần mềm kidsmart khám phá

		<i>thể giới</i>	<i>ngôi nhà không gian và thời gian của TRujdy. Trò chơi: Truy tìm hạt mít đậu; Thám hiểm trái đất)..</i>
	MT72: Trẻ nói được họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. <i>Biết được các quyền, nghĩa vụ/bổn phận của bản thân, với người khác</i>	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. - <i>Thực hiện quyền và bổn phận của trẻ (với bản thân, với người khác).</i>	- Hoạt động trò chuyện buổi sáng, hoạt động chơi, trong sinh hoạt hàng ngày: + Trẻ biết nói về bản thân khi được hỏi: tên tuổi, giới tính, đặc điểm, sở thích của bản thân. - Hoạt động học: + KPXH: Trò chuyện về bản thân bé.
Phát triển ngôn ngữ	MT 87: Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm..., sử dụng các từ chỉ sự lễ phép	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- Hoạt động đón, trả trẻ; học; chơi; Hoạt động lao động tự phục vụ, nêu gương + Trong các hoạt động hàng ngày. Hoạt động học tập, chơi góc, chơi ngoài trời, nêu gương, đón trả trẻ.... Trẻ nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. Sử dụng các từ chỉ sự lễ phép, với cô giáo và người lớn: trẻ biết chào hỏi, vâng, dạ, thưa, gửi lễ phép. Với bạn bè xưng hô bạn, tớ, mình, ...
	MT91: Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, tục	- Đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ... phù hợp	- Hoạt động học: + <i>Thơ:</i> “ Thỏ bông bị ốm”

	ngữ, hò vè.	với độ tuổi.	- Hoạt động trò chuyện buổi sáng, hoạt động chơi: + Trẻ đọc hoặc nghe cô đọc các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ về chủ đề “Bản thân” - Hoạt động ngoài trời: + Trẻ biết đọc các bài đồng dao kết hợp với các trò chơi dân gian - Hoạt động góc: + Trẻ cùng xem tranh ảnh về các bài thơ, đọc các bài thơ, ca dao,...về chủ đề
	MT92: Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	- Nghe, sử dụng các từ biểu cảm. - Đóng kịch.	- Hoạt động học: + <i>Truyện:</i> “Câu chuyện của tay trái tay phải”. + <i>Truyện:</i> “Giấc mơ kì lạ”. - Hoạt động chơi góc: + Trẻ biết kể lại câu chuyện qua tranh ảnh, sử dụng các nhân vật trong các câu chuyện (rối tay, rối que) để kể lại các câu chuyện.
	MT99: Nhận dạng một số chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt. <i>Biết sử dụng máy tính với phần mềm</i>	- Nhận dạng và phát âm một số chữ cái đơn giản: Trẻ làm quen với 10 chữ cái đầu. - <i>Nhận dạng và phát âm đúng</i>	- Hoạt động học: + Làm quen với chữ cái O - Hoạt động góc: + Trẻ làm quen, nhận biết chữ cái trong

	Happykid nhận dạng, đọc 10-15 chữ cái tiếng Việt.	chữ cái tiếng Việt (10-15 chữ cái đầu) bằng cách nghe phát âm và thông qua những hình ảnh minh họa. Tô màu các chữ cái; Biết cách phân biệt các chữ cái theo nhóm.	truyện tranh về chủ đề: Bản thân + Chơi “bán hàng” cửa hàng thực phẩm. + Xem tranh ảnh, truyện tranh về chủ đề + Chơi với chữ cái và số...v...v - Hoạt động đón, trả trẻ; vệ sinh, lao động, tự phục vụ: + Trẻ làm quen với các chữ cái trong bảng tên ở trên tủ, ca cốc, đồ dùng cá nhân của trẻ, bảng tên nhà vệ sinh....v...v.... - Hoạt động chiều: Chơi với phần mềm Happy Kid với trò chơi: Làm quen chữ cái; Nhóm chữ cái
	MT98: Trẻ có thể nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)	- Hoạt động đón, trả trẻ; vệ sinh, lao động, tự phục vụ: + Làm quen và nhận ra một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...) - Hoạt động ngoài trời: + Trải nghiệm chơi giao thông
	MT102: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân tên bố, mẹ. <i>Biết yêu thương</i>	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Nói được tên bố mẹ.	- Hoạt động học + KPXH: Trò chuyện về bản thân bé. - TC- KNXH: Cảm xúc của bé

Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	<i>bản thân, tự hào, trân trọng về cơ thể của mình và của người khác. Hành động bảo vệ cơ thể của bản thân, của người khác</i>	- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - <i>Yêu thương bản thân, tự hào, trân trọng về cơ thể của mình và của người khác</i> - <i>Hành động bảo vệ cơ thể của bản thân, của người khác.</i>	- <i>Hoạt động trò chuyện</i> + Trẻ nói tên, tuổi, giới tính của bản thân. Nói được tên bố mẹ. Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - <i>Hoạt động chơi, lao động và các hoạt động trong ngày:</i> + Trẻ bảo vệ cơ thể của mình, của bạn, không đánh bạn, không xô đẩy bạn + Chơi đoàn kết với bạn bè.
	MT103: Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân. - <i>Tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm cơ thể, hình dáng bên ngoài của bản thân và của người khác.</i>	- <i>Hoạt động học</i> + KPXH: Trò chuyện về bản thân bé. - TC- KNXH: Cảm xúc của bé - <i>Hoạt động trò chuyện buổi sáng và các hoạt động trong ngày</i> + Trẻ biết bày tỏ về sở thích của bản thân, biết thể hiện khả năng của mình như hát, vẽ, nhảy, đá bóng,.. - <i>Tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm cơ thể, hình dáng bên ngoài của bản thân và của người khác.</i>
	MT106: Trẻ biết nhận biết một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, cử	- Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	- <i>Hoạt động học</i> +TC- KNXH: Cảm xúc của bé - <i>Hoạt động chơi:</i> + Chơi “Mẹ con”; “Phòng khám bệnh”;

	chỉ, giọng nói, tranh ảnh.		“Cửa hàng bán thực phẩm”. + Tô màu, xé, cắt dán cảm xúc của bé vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên
	MT118: Trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.	- Bỏ rác đúng nơi quy định. Giữ gìn vệ sinh môi trường	- <i>Hoạt động chơi, lao động và các hoạt động trong ngày:</i> - Trẻ bỏ rác vào thùng rác đúng nơi quy định. - <i>Hoạt động ngoài trời:</i> + Nhặt lá rụng bỏ vào thùng rác giữ gìn vệ sinh môi trường
Phát triển thẩm mỹ	MT125: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc, với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu các bài hát, bản nhạc (vỗ tay, dậm chân, nhún nhảy múa).	- <i>Hoạt động học:</i> + NDTT: Dạy vận động: “Mừng sinh nhật.”. + NDKH: Nghe hát: Sinh nhật hồng; TCAN: “Đoán tên bạn hát”. - <i>Hoạt động góc và các hoạt động khác trong ngày:</i> + Trẻ sử dụng các dụng cụ âm nhạc, vận động như vỗ tay, dậm chân, nhún nhảy múa,...nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu các bài hát về chủ đề.
	MT 133: Trẻ biết lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát,	- <i>Hoạt động học:</i> + NDTT: Dạy vận động : “Mừng sinh

	theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	tiết tấu bài hát.	nhật.”. + NDKH: Nghe hát: Sinh nhật hồng; TCAN: “Đoán tên bạn hát”. - Hoạt động góc: + Hát và biểu diễn những bài hát về chủ đề. Chơi với dụng cụ âm nhạc.
	MT 134: Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. <i>Trẻ có ý thức giữ gìn, bảo vệ tôn trọng sản phẩm nghệ thuật</i>	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - <i>Ý thức giữ gìn, bảo vệ tôn trọng sản phẩm nghệ thuật</i>	- Hoạt động học: + Làm con rối bạn trai, bạn gái (Steam). + Làm thiệp tặng bà, mẹ, cô nhân ngày 20/10 (Steam) - Hoạt động góc: + Tô màu, xé, cắt dán cảm xúc của bé vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên + Cắt, dán, tô màu, tháp dinh dưỡng + Trải nghiệm nhật lá cây làm váy cho các bạn gái.

III. Điều kiện thực hiện

1. Môi trường giáo dục

1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:

- Trang trí lớp học theo chủ đề: “Bản thân”.

- **Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và đồ chơi thông minh:**

+ Góc phân vai: Bộ đồ chơi nấu ăn gia đình, đồ chơi gia đình, trang phục nấu ăn, búp bê bé trai, búp bê bé gái (MN452048->MN452050; MN 452076; MN452099), Bộ dụng cụ bác sĩ (MN452051), trang phục bác sĩ, bàn chải đánh răng trẻ em (MN 452021), mô hình hàm răng (MN 452022), (MN452098); Bộ dinh dưỡng 1, 2, 3, 4 (MN452040->MN452043); *Bộ xe đẩy bác sĩ (36582), bộ đồ chơi chăm sóc em bé (7048).*

+ Góc xây dựng:); Bộ lắp ghép (MN452047); , Bộ ghép hình hoa (MN452053); Bộ lắp ráp nút tròn (MN 452054) ; Hàng rào nhựa (MN 452055); Bộ xây dựng (MN 452056); Ghép nút lớn (MN452075) ; Gạch xây dựng (MN 452101); Các khối gỗ có hình dạng kích cỡ khác nhau, khối gạch xây dựng, xe ô tô tải, bộ đồ chơi lắp ghép xây dựng công viên. *Đồ chơi lắp ghép, stem(45024), bộ ghép hình sáng tạo G8302. Bộ dụng cụ kỹ sư xây dựng(50649)*

+ Góc nghệ thuật: Bút lông cỡ to, cỡ nhỏ, đập ghim, bìa các màu, giấy A4, kẹp sắt, dập lỗ (MN452106->MN452112), nguyên liệu để đan tết (MN 452032); Bộ xâu dây tạo hình (MN 452034); Kéo thủ công, bút chì, bút sáp màu, giấy màu (MN452035->MN452039); Đất nặn (MN452104), Màu nước (MN452105), bảng con để nặn; Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN452103), Đàn organ (MN451019).

+ Góc học tập: Bảng chun học toán (MN 452029); Các khối hình học (MN452033); Bộ luồn hạt (MN 452046); Bộ làm quen với toán, đồng hồ lắp ráp, bàn tính học đếm, bộ hình phẳng (MN 452071 - > MN 452074); Bảng quay 2 mặt (MN 452080); Lô tô đồ vật, tranh số lượng, Domino học toán, bộ chữ số và số lượng, lô tô hình và số lượng, bộ tranh truyện mẫu giáo 4 – 5 tuổi, bộ tranh minh họa thơ mẫu giáo, bộ tranh mẫu giáo 4 -5 tuổi theo chủ đề (MN 452085 -> MN 452092); Bộ chữ và số (MN452095); Tranh ảnh về chủ đề “ bản thân”; *Bộ đồ chơi kể chuyện(45005)*

+ Góc thiên nhiên - khoa học: Kính lúp, phễu nhựa, bể chơi với cát và nước (MN452067->MN452069); *Bộ đồ chơi cát và nước(40077, 49445, 49582);*

+ Các đồ dùng khác: Cốc uống nước, Giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phấn, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN451001->MN451020)

+ **Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND) Z55U08MS8A0363**

- **Đồ chơi tự tạo:**

+ Góc phân vai: Các loại cây xanh, rau, củ, quả, món ăn, dụng cụ nấu ăn, lương thực, thực phẩm

+ Góc nghệ thuật: mũ các con vật, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống..)

+ Góc thiên nhiên- Khoa học: Các loại cây xanh, dụng cụ chăm sóc cây.

+ Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rối,..

+ Góc xây dựng: Ngôi nhà, vườn cây ăn quả, vườn rau, hàng rào,...

- **Nguyên vật liệu mở:**

+ Phân vai: Các loại rau, củ quả thật, bộ dụng cụ pha nước chanh (cam)

+ Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh họa báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rom, rạ, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tấm bông,...

+ Góc học tập: họa báo, lịch cũ, sách cũ, tranh truyện sưu tầm, tranh ảnh theo chủ đề, tranh lô tô, thẻ chữ và số

+ Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hạt hạt, các đồ dùng để làm thí nghiệm

1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Bập bênh tròn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (MNNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray (MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thẻ đục to, vòng thẻ đục nhỏ, gậy thẻ đục nhỏ, Cổng chui, Gậy thẻ đục to, Cột ném bóng, (MN452023->MN452028).

- Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: Nón xoay (2101), Cà kheo (2195), Bộ vận động tay chân (63520, 63530), Giữ bóng (banh) thăng bằng (63042)

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt, khu vực bể chơi với cát nước, khu vực tập thẻ đục, khu chơi giao thông...

- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt...

1.3. Đồ dùng phòng máy KIDSMART.

- Phòng máy KIDSMART: Máy tính đã cài đặt phần mềm KIDSMART, phần mềm HAPPYKID; bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 5 đến tuần 7

- Thông báo kết quả cân đo theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần 1 tháng 9.

- Phong trào thi đua tháng 10: Hoạt động Steam: Làm con rối bạn trai, bạn gái; Làm thiệp tặng bà, mẹ, cô nhân ngày 20/10 (Phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu tái chế như: Bìa cát tông, nắp chai, ống hút, đũa ăn một lần, que kem...)

- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch Covid-19, cúm A, B, đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tay - chân - miệng; Tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 05 THÁNG 10

Chủ đề: Bản thân

Chủ đề nhánh 1: Tôi là ai

(Thời gian thực hiện: từ ngày 07/10/2024 đến ngày 11/10/2024)

Nhóm lớp: Lớp 4 tuổi A

Số lượng trẻ trong lớp: 21 trẻ

Số giáo viên/lớp: 02 giáo viên. Tên giáo viên phụ trách: Nguyễn Phương Hiền

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định, trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình của trẻ, tuyên truyền kiến thức về an toàn giao thông, dinh dưỡng, phòng tránh bệnh tật như covid- 19, cúm A, B; đau mắt đỏ, tay – chân - miệng, sốt xuất huyết. - Trò chuyện: Cho trẻ giới thiệu về bản thân: Giới tính, sở thích của trẻ, sự giống và khác nhau với các bạn. - Cho trẻ chơi với đồ chơi trong lớp, giáo dục trẻ chơi đoàn kết, giữ gìn đồ chơi, cất đồ chơi đúng nơi quy định - Thể dục buổi sáng: Tập bài tập phát triển chung (hô hấp, tay, chân, bụng, bật) kết hợp với nhạc thể dục. - Điểm danh trẻ đến lớp.	
Hoạt động học	Thứ 2 Ngày 07/10/2024	- Thể dục: + VĐCB: Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn. + TCVD: Ai nhanh nhất.
	Thứ 3 Ngày 08/10/2024	- Toán: + Xác định vị trí phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác.
	Thứ 4 Ngày 09/10/2024	- KPKH + Trò chuyện về bản thân bé

	Thứ 5 Ngày 10/10/2024	- Tạo hình + Làm con rối bạn trai, bạn gái (Steam).
	Thứ 6 Ngày 11/10/2024	- Văn học: + <i>Truyện:</i> Câu chuyện của tay trái tay phải.
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2 Ngày 07/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Cho trẻ trải nghiệm in hình bàn tay bàn chân trên cát - Trò chơi dân gian: Rồng rắn lên mây - Chơi theo ý thích: Vẽ trên sân theo ý thích về bạn trai, bạn gái; Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay...v...v.
	Thứ 3 Ngày 08/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Cho trẻ trải nghiệm quan sát thời tiết trong ngày, nhặt lá rụng bỏ vào thùng rác - Trò chơi vận động: Đồ tượng - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh...v...v.
	Thứ 4 Ngày 09/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Trải nghiệm chăm sóc hoa trong vườn trường. - Trò chơi dân gian: Nu na nu nống - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh ...v...v.
	Thứ 5 Ngày 10/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Trải nghiệm với cát và nước tại vườn trường. - Trò chơi vận động: Cây cao cỏ thấp - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh...v...v.
	Thứ 6 Ngày 11/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Cho trẻ trải nghiệm nhặt lá cây làm vẩy cho các bạn gái. - Trò chơi dân gian: Kéo co. - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh...v...v.
	- Góc phân vai: Chơi “ Gia đình”(nấu ăn và tổ chức sinh nhật); “Phòng khám bệnh”; “Cửa hàng	

Hoạt động góc	bán thực phẩm”. - Góc xây dựng: Xây dựng mô hình ngôi nhà của bé, ghép hình bạn trai và bạn gái. - Góc nghệ thuật: + Hát và biểu diễn những bài hát về chủ đề. Chơi với dụng cụ âm nhạc. + Tô màu, xé, cắt dán cảm xúc của bé vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên - Góc học tập: + Xem truyện, tranh, kể chuyện theo tranh về chủ đề “Bản thân”. Phân nhóm và đếm nhóm bạn trai, bạn gái. Chơi với thẻ số và chữ cái. - Góc thiên nhiên- khoa học: Tưới cây, chơi với cát, nước, sỏi.
Hoạt động Ăn, ngủ, vệ sinh	- Tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân: Cho trẻ rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn và rửa mặt sau khi ngủ dậy...v...v. - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng tự phục vụ trong giờ ăn (kê bàn ghế, lau bàn...v..v) - Tổ chức cho trẻ ngủ: Trẻ ngủ đúng giờ, ngủ sâu, ngủ đủ giấc; Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn, không gây ồn làm ảnh hưởng đến giấc ngủ của bạn, giúp trẻ ngủ
Chơi, hoạt động theo ý thích buổi chiều	- Trẻ chơi trong phần mềm happykid trò chơi: Người bạn Ngộ nghĩnh (<i>thứ 3</i>) - Trẻ xem video về An toàn giao thông, chương trình “ Tôi Yêu Việt Nam” tập 5: Giao thông thông thoáng (văn hóa giao thông) (<i>thứ 2</i>) - Hoạt động góc theo ý thích: góc học tập hoàn thiện sách vở buổi sáng: Sách bé LQVT (<i>Thứ 3</i>); Bé làm quen với chữ cái (thứ 5); Ôn truyện “Câu chuyện của tay trái tay phải” (T6). - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Trẻ biết chia sẻ, đánh giá theo các tiêu chuẩn “Bé chăm, bé ngoan, bé sạch”. - Trả trẻ: Trẻ lấy đúng đồ dùng cá nhân của mình, biết chào cô giáo, bạn bè, bố mẹ lễ phép trước khi ra về, tuyên truyền phụ huynh chế độ dinh dưỡng nuôi con khoa học, chấp hành tốt quy định đảm bảo an toàn giao thông.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần 5 (*Có phụ lục kèm theo*).

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 06 THÁNG 10**

Chủ đề: Bản thân

Chủ đề nhánh 2: Cơ thể tôi

(Thời gian thực hiện: từ ngày 14/10/2024 đến ngày 18/10 /2024)

Nhóm lớp: Lớp 4 tuổi A

Số lượng trẻ trong lớp: 21 trẻ

Số giáo viên/lớp: 02 giáo viên. Tên giáo viên phụ trách: Nguyễn THị Thanh Huyền

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định, trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình của trẻ, tuyên truyền kiến thức về an toàn giao thông, dinh dưỡng, phòng tránh bệnh tật như covid- 19, cúm A, B; đau mắt đỏ, tay – chân - miệng, sốt xuất huyết. - Trò chuyện với trẻ về hình dáng bên ngoài, các bộ phận, các giác quan, trang phục của bé - Cho trẻ chơi với đồ chơi trong lớp, giáo dục trẻ chơi đoàn kết, giữ gìn đồ chơi, cất đồ chơi đúng nơi quy định - Thể dục buổi sáng: Tập bài tập phát triển chung (hô hấp, tay, chân, bụng, bật) kết hợp với nhạc thể dục. - Điểm danh trẻ đến lớp.	
Hoạt động học	Thứ 2 Ngày 14/10/2024	- Thể dục: + VĐCB: Chạy chậm 60 – 80m. + TCVD: Tung cao hơn nữa.
	Thứ 3 Ngày 15/10/2024	- Toán: + Xác định vị trí phía phải, phía trái của bản thân trẻ và của bạn khác
	Thứ 4 Ngày 16/10/2024	- LQVCC + Làm quen với chữ cái O
	Thứ 5 Ngày 17/10/2024	- Âm nhạc + NDTT: Dạy vận động : “Mừng sinh nhật”.

		+ NDKH: Nghe hát: “Sinh nhật hồng”. TCAN: “Đoán tên bạn hát”.
	Thứ 6 Ngày 18/10/2024	- Văn học: + <i>Thơ</i> : “Thỏ bông bị ốm”.
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2 Ngày 14/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Khám phá các âm thanh khác nhau ở sân trường và chơi giao thông - Trò chơi dân gian: Bịt mắt bắt dê. - Chơi theo ý thích: Vẽ trên sân: trang phục của bé. Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay...v...v.
	Thứ 3 Ngày 15/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Trải nghiệm chơi với cát nước tại sân trường. - Trò chơi vận động: Nhện giăng tơ. - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh...v...v.
	Thứ 4 Ngày 16/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Trải nghiệm làm đồng hồ đeo tay từ lá chuối. (Stem) - Trò chơi dân gian: Trồng nụ trồng hoa. - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh ...v...v.
	Thứ 5 Ngày 17/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Trải nghiệm chăm sóc hoa trong vườn trường. - Trò chơi vận động: Cây cao cỏ thấp - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh...v...v.
	Thứ 6 Ngày 18/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Thiết kế trang phục cho bạn trai, gái từ lá cây. - Trò chơi dân gian: Kéo co. - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh...v...v.
		- Góc phân vai: Chơi “Mẹ con”; “Phòng khám bệnh”; “Cửa hàng bán thực phẩm, siêu thị”. - Góc xây dựng: Xây khu vui chơi, giải trí; công viên, nhà của bé...v..v. - Góc nghệ thuật:

Hoạt động góc	+ Hát, biểu diễn những bài hát về chủ đề. Chơi với dụng cụ âm nhạc. + Vẽ, tô màu, cắt dán các bộ phận cơ thể bé. Nặn đồ dùng của bé. - Góc học tập: + Xem truyện, tranh, kể chuyện theo tranh về chủ đề “Bản thân”. + Chơi với tranh lô tô trang phục, đồ dùng của bé. Chơi với thẻ số và chữ cái. - Góc thiên nhiên- khoa học: + Tưới cây, chơi với cát, nước, sỏi. + Làm thí nghiệm về sự hòa tan của nước: chất tan trong nước như: Muối, đường, hòa tan muối nước có vị mặn, hòa tan đường nước có vị ngọt; chất không tan trong nước như: sỏi, cát.
Hoạt động Ăn, ngủ, vệ sinh	- Tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân: Cho trẻ rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn và rửa mặt sau khi ngủ dậy...v...v. - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng tự phục vụ trong giờ ăn (kê bàn ghế, lau bàn...v..v) - Tổ chức cho trẻ ngủ: Trẻ ngủ đúng giờ, ngủ sâu, ngủ đủ giấc; Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn, không gây ồn làm ảnh hưởng đến giấc ngủ của bạn, giúp trẻ ngủ
Chơi, hoạt động theo ý thích buổi chiều	- Trẻ chơi trong phần mềm Kidsmart khám phá ngôi nhà không gian và thời gian của TRujdy. Trò chơi: Truy tìm hạt mít đậu; Thám hiểm trái đất (thứ 3) - Trẻ xem video về An toàn giao thông, chương trình “ Tôi Yêu Việt Nam” tập 6: Dòng sông xe cộ (cách đi qua đường an toàn) (thứ 2) - Hoạt động góc theo ý thích: góc học tập hoàn thiện sách vở buổi sáng: Sách bé LQVT qua các con số (Thứ 3); Bé học tạo hình (thứ 5); Ôn đọc thơ “ Thỏ bông bị ốm” (T6). - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Trẻ biết chia sẻ, đánh giá theo các tiêu chuẩn “Bé chăm, bé ngoan, bé sạch”. - Trả trẻ: Trẻ lấy đúng đồ dùng cá nhân của mình, biết chào cô giáo, bạn bè, bố mẹ lễ phép trước khi ra về, tuyên truyền phụ huynh chế độ dinh dưỡng nuôi con khoa học, chấp hành tốt quy định đảm bảo an toàn giao thông.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần 6 (Có phụ lục kèm theo)

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 07 THÁNG 10

Chủ đề: Bản thân

Chủ đề nhánh 3: Tôi cần gì để lớn lên khỏe mạnh

(Thời gian thực hiện: từ ngày 21/10/2024 đến ngày 25/10 /2024)

Nhóm lớp: Lớp 4 tuổi A

Số lượng trẻ trong lớp: 21 trẻ

Số giáo viên/lớp: 02 giáo viên. Tên giáo viên phụ trách: Nguyễn Phương Hiền

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định, trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình của trẻ, tuyên truyền kiến thức về an toàn giao thông, dinh dưỡng, phòng tránh bệnh tật như covid- 19, cúm A, B; đau mắt đỏ, tay – chân - miệng, sốt xuất huyết. - Quan sát tranh và đàm thoại tìm hiểu quá trình lớn lên của bé theo năm tháng, dán những hình ảnh thể hiện sự lớn lên của bé. - Cho trẻ chơi với đồ chơi trong lớp, giáo dục trẻ chơi đoàn kết, giữ gìn đồ chơi, cất đồ chơi đúng nơi quy định - Thể dục buổi sáng: Tập bài tập phát triển chung (hô hấp, tay, chân, bụng, bật) kết hợp với nhạc thể dục. - Điểm danh trẻ đến lớp.	
Hoạt động học	Thứ 2 Ngày 21/10/2024	+ VĐCB: Chạy 15m trong khoảng 10 giây. + TCVD: Kéo co
	Thứ 3 Ngày 22/10/2024	- TC- KNXH: + Cảm xúc của bé
	Thứ 4 Ngày 23/10/2024	- KPKH + Tìm hiểu các giác quan

	Thứ 5 Ngày 24/10/2024	- Tạo hình: + Làm thiệp tặng bà, mẹ, cô nhân ngày 20/10 (Steam)
	Thứ 6 Ngày 25/10/2024	- Văn học: + <i>Truyện</i> : “Giấc mơ kì lạ”.
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2 Ngày 21/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Tham quan nhà bếp: Trò chuyện với cô cấp dưỡng về cách chế biến các món ăn - Trò chơi vận động: Cây cao cỏ thấp. - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay...v...v.
	Thứ 3 Ngày 22/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Cho trẻ trải nghiệm quan sát thời tiết trong ngày và chơi giao thông. - Trò chơi dân gian: Chi chi chành chành - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh...v...v.
	Thứ 4 Ngày 23/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Làm thí nghiệm: trứng chìm, trứng nổi. - Trò chơi vận động: Chó sói xấu tính - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh ...v...v.
	Thứ 5 Ngày 24/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Cho trẻ trải nghiệm nếm thử 1 số vị: chua, mặn, ngọt... - Trò chơi dân gian: Nu na nu nống. - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh...v...v.

	Thứ 6 Ngày 25/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Cho trẻ trải nghiệm trò chuyện về một số món ăn mà trẻ thích. - Trò chơi vận động: Cáo ơi ngủ à! - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh...v...v.
Hoạt động góc	- Góc phân vai: “Trải nghiệm pha nước cam hoặc chanh”; “Cửa hàng bán thực phẩm”; Phòng khám bệnh. - Góc xây dựng: Xây khu vui chơi, giải trí như: công viên, nhà của bé, lắp ghép hình bạn trai, bạn gái. - Góc nghệ thuật: + Hát, biểu diễn những bài hát về chủ đề. Chơi với dụng cụ âm nhạc. + Cắt, dán, tô màu, tháp dinh dưỡng - Góc học tập: + Xem truyện, tranh, kể chuyện theo tranh về chủ đề “Bản thân”. + Chơi với tranh lô tô các thực phẩm thông thường, Phân nhóm theo ô vuông thức ăn. Chơi với thẻ số và chữ cái. - Góc thiên nhiên- khoa học: + Tưới cây, chơi với cát, nước, sỏi.	
Hoạt động Ăn, ngủ, vệ sinh	- Tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân: Cho trẻ rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn và rửa mặt sau khi ngủ dậy...v...v. - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng tự phục vụ trong giờ ăn (kê bàn ghế, lau bàn...v..v) - Tổ chức cho trẻ ngủ: Trẻ ngủ đúng giờ, ngủ sâu, ngủ đủ giấc; Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn, không gây ồn làm ảnh hưởng đến giấc ngủ của bạn, giúp trẻ ngủ	
Chơi, hoạt động	- Trẻ chơi với phần mềm Happy Kid với trò chơi: Làm quen chữ cái; Nhóm chữ cái (<i>thứ 3</i>)	

theo ý thích buổi chiều	- Trẻ xem video về An toàn giao thông, chương trình “ Tôi Yêu Việt Nam” tập 7: Thế giới kẹo mút (Các biển báo và ý nghĩa của chúng) (<i>thứ 2</i>) - Hoạt động góc theo ý thích: góc học tập hoàn thiện sách vở buổi sáng: Sách bé LQVT qua các con số (<i>Thứ 3</i>); Bé học tạo hình (<i>thứ 5</i>); Ôn truyện “ Giấc mơ kỳ lạ” (<i>thứ 6</i>). - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Trẻ biết chia sẻ, đánh giá theo các tiêu chuẩn “Bé chăm, bé ngoan, bé sạch”. - Trả trẻ: Trẻ lấy đúng đồ dùng cá nhân của mình, biết chào cô giáo, bạn bè, bố mẹ lễ phép trước khi ra về, tuyên truyền phụ huynh chế độ dinh dưỡng nuôi con khoa học, chấp hành tốt quy định đảm bảo an toàn giao thông.
--------------------------------	--

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần 7 (*Có phụ lục kèm theo*)

IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề : “ Bản thân” (*Có phụ lục kèm theo*)

Đức Chính, ngày 02 tháng 10 năm 2024

Người duyệt

Phó Hiệu Trưởng



Lê Thị Hà